

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh H

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn N

2. Ông Dương Đình Đ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn G – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Man Anh H - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/HSST ngày 15/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST - HS ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: TẠ ĐÌNH M: Sinh ngày 31 tháng 8 năm 1976; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Tạ Đình Q, sinh năm 1942; Con bà: Phạm Thị B, sinh năm 1942; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1979; có 03 con chung, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Quyết định số 263 ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Thái quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Tạ Đình M về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83 ngày 10/3/2014 của Công an huyện P xử phạt Tạ Đình M hình thức Cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Tại Bản án số 14 ngày 21/4/2009 của Tòa án nhân dân thị xã S xử phạt Tạ Đình M 24 tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội "Đánh bạc" Tạ Đình M đã chấp hành xong bản án, quyết định nêu trên.

+ Ngày 25/12/2021 Tạ Đình M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can số 142 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

+ Ngày 21/01/2022 Tạ Đình M bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0046223 với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi "Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ".

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Phi K, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ nguồn tin báo về tội phạm Tạ Đình M có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", hồi 18 giờ 40 phút ngày 17/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Tạ Đình M, sinh năm 1976, tại xóm N, xã H, P, Thái Nguyên. Kết quả: Ngoài vật chứng liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, Cơ quan điều tra còn phát hiện, thu giữ: Tại sàn nhà trong phòng ngủ 03 viên đạn đều có chiều dài 5,5cm (Niêm phong ký hiệu Đ1). Trong nhà vệ sinh tầng 1 có 01 khẩu súng chiều dài cả báng là 109cm, 01 khẩu súng có chiều dài cả báng là 112,5 cm; Tại phía sau cánh cửa trong phòng ngủ có 01 khẩu súng chiều dài cả báng là 137cm, 01 khẩu súng chiều dài cả báng là 86,5cm; Tại đầu giường trong phòng ngủ có 01 bộ phận của súng có chiều dài 80,5cm; Tại hiên phía trước cửa nhà 01 khẩu súng

chiều dài cả báng là 87,5cm; Trong ngăn kéo tủ đặt trong phòng ngủ 01 khẩu súng ngắn chiều dài cả báng là 20cm (Niêm phong ký hiệu F).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với súng, đạn đã thu giữ của Tạ Đình M. Tại bản Kết luận giám định số 9253 ngày 23/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Khẩu súng dài 137cm là súng tự chế có ổ chứa đạn và hệ thống khóa nòng lắp bắn được đạn K44, thuộc vũ khí quân dụng, hiện khẩu súng này còn sử dụng để bắn được; Khẩu súng dài 112cm và khẩu súng dài 109cm là súng kíp, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, hiện khẩu súng dài 112cm không sử dụng để bắn được, khẩu súng dài 109cm còn sử dụng để bắn được; Khẩu súng dài 87,5 cm là súng bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc loại vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được; Khẩu súng dài 86,5cm là súng hơi cỡ 5,5mm, thuộc súng săn không phải vũ khí quân dụng, hiện khẩu súng này còn sử dụng để bắn được; Khẩu súng dài 20 cm là súng tự chế lắp được đạn cỡ 5,6 mm, hiện súng này không sử dụng để bắn được, không thuộc vũ khí quân dụng; Bộ phận của súng gửi giám định là nòng súng và khóa nòng của loại súng lắp, bắn được đạn quân dụng cỡ 7.62x39mm; 03 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 7,62x39mm, hiện 03 viên đạn bị han rỉ, không sử dụng để bắn được.

Quá trình điều tra bị cáo M khai nhận: Khoảng tháng 6/2018 tại nơi ở của mình xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Tạ Đình M đã thỏa thuận, dùng 05 gam ma túy đá đổi lấy 01 khẩu súng tự chế có chiều dài khoảng 137cm của Trần Văn Lý, sinh năm 1972, trú ở tổ 3, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, rồi sau đó cất giấu khẩu súng tại phía sau cánh cửa phòng ngủ của mình. Ngày 14/12/2021 cũng tại nơi ở M được 1 nam giới (Không rõ họ tên, địa chỉ) cho 03 viên đạn, rồi tiếp tục cất giấu tại sàn nhà trong phòng ngủ của mình. Đến ngày 17/12/2021, toàn bộ số súng đạn nêu trên đã bị Cơ quan điều tra khám xét nơi ở, phát hiện và thu giữ.

Lời khai nhận tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Tạ Đình M, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến...và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Xác minh tài sản của Tạ Đình M tại nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú, kết quả: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Vật chứng vụ án là: 01 khẩu súng tự chế dài 137cm thuộc vũ khí quân dụng, 03 viên đạn quân dụng đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 25/CT- VKS ngày 14/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tạ Đình M về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P được phân công giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tạ Đình M phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Đình M từ 3 (ba) đến 4 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự có liên quan:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế dài 137cm thuộc vũ khí quân dụng, 03 viên đạn quân dụng. Giao cho các cơ quan chức năng phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự huyện P xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST xung quỹ Nhà nước.

Thông báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các vật chứng trong hồ sơ của vụ án, do đó có

đủ căn cứ để khẳng định:

Ngày 17/12/2021 tại nơi ở của mình ở xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Tạ Đình M có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tự chế dài 137cm, thuộc vũ khí quân dụng; 03 viên đạn quân dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khám xét thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi đó của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 304 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm"

.....

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án xét xử về các loại tội phạm khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Tạ Đình Q được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen trong công tác phục vụ chiến dịch Sóc Trăng, tỉnh Tây Ninh năm 1968, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, phạt quản chế hoặc phạt cấm cư trú tuy nhiên qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, hơn nữa mục đích tàng trữ của bị cáo chỉ để đi săn bắn, không có mục đích gì khác. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Đối với 01 khẩu súng tự chế dài 137cm thuộc vũ khí quân dụng, 03 viên đạn quân dụng hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Bộ chỉ huy Quân

sự tỉnh Thái Nguyên. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Giao cho cơ quan chức năng phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự huyện P xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc khẩu súng, đạn Tạ Đình M khai tháng 6/2018 dùng 05 gam ma túy đá đổi lấy khẩu súng quân dụng cho Trần Văn L, sinh năm 1972, trú ở t, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang, L đã chết ngày 03/01/2022. Do chỉ có lời khai của M, mà không có tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để làm rõ có việc trao đổi súng như bị cáo đã khai, không đủ căn cứ để xem xét, xử lý M về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với 03 viên đạn quân dụng, M khai được người nam giới (Không rõ họ tên, địa chỉ) cho vào ngày 14/12/2021. Do không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với việc tàng trữ 05 khẩu súng không phải là vũ khí quân dụng, ngày 21/01/2022 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0046223, xử phạt M số tiền 3.000.000 đồng

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Đình M phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Tạ Đình M **36** (Ba mươi sáu) tháng tù.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế dài 137cm thuộc vũ khí quân dụng, 03 viên đạn quân dụng.

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng với Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/03/2022 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên và Đại đội 29 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ Đình M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh H

